TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2023/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Duy A, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh B, xã TB, TB, CM

Bị đơn: Anh Từ Văn A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Hà Phúc Ư, xã BB, TB, CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Duy A trình bày:

Chị A và anh A tự nguyện chung sống với nhau và được Uỷ ban nhân dân xã TB cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 05/09/2018. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên anh chị đã ly thân với nhau 01 năm nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Chị A xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh A được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có một người con chung là Từ Khắc H, sinh ngày 31/10/2019, hiện anh A nuôi dưỡng, khi ly hôn chị tự nguyện giao con cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Từ Văn A nhưng anh không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị A yêu cầu ly hôn với anh A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị A và anh A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị A và anh A đã ly thân với nhau một năm nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh A.

[2] Về con chung: Xét thấy, việc chị A giao cháu H cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cháu Huy đang chung sống ổn định với anh A nên Hội đồng xét xử công nhận. Chị A không cấp dưỡng nuôi con còn anh A không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị A đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Hồ Duy A và anh Từ Văn A được ly hôn.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của chị A về việc giao cháu Từ Khắc H, sinh ngày 31/10/2019 cho anh Từ Văn B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Duy A phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 11/12/2023 chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015815 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND TB;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Quốc Văn